

Bản án số: 198/2021/HS-PT
Ngày 22 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2021/TLPT-HS ngày 14-01-2021 đối với bị cáo Hà Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Văn A (Tên gọi khác: không); sinh ngày 11-10-1985 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B (đã chết) và bà Lương Thị Đ; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Y T, sinh năm: 1985 và có 01 con chung là Y M, sinh năm 2016; ngoài ra, bị cáo A còn có 01 con chung với chị Lương Thị H, sinh năm 1981 (đã ly hôn) tên Hà Văn Đ (sinh năm: 2003); hiện nay Y T, Y M và Hà Văn Đ đều trú tại tỉnh Kon Tum; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn A:* Ông Tạ Văn N, Luật sư Văn phòng Luật sư Sài Gòn A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum; có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Hà Văn A:* Ông Lương Văn H, sinh năm 1965; trú tại: tỉnh Kon Tum; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lương Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: tỉnh Kon Tum; có mặt.

+ Ông A H1, sinh năm 1983; địa chỉ: tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

+ Ông Thao P, sinh năm 1961; địa chỉ: tỉnh Kon Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 25-6-2020 Tổ công tác gồm: L lượng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum; Đoàn đặc nhiệm miền trung - Cục phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng; đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế B; Phòng PC04 - Công an tỉnh Kon Tum đang tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực mốc 2.1 biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia thuộc thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum phát hiện Hà Văn A đang cồng trên lưng 01 (một) ba lô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu đối tượng dừng lại để kiểm tra. Tiến hành kiểm tra bên trong ba lô có 06 (sáu) túi ni lông, trong đó có: 05 túi ni lông màu vàng, có dòng chữ 888 GUANYINWANG, bên ngoài được cuốn bằng băng keo màu đen, bên trong có bì ni lông không màu chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; và 01 (một) túi ni lông màu xanh có dòng chữ TIEGUANYIN bên ngoài được cuốn bằng băng keo màu đen, bên trong có bì ni lông không màu chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; A khai 06 (sáu) túi ni lông này chứa ma túy đá được thuê vận chuyển từ Lào về xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum với giá 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Theo Kết luận giám định số 130/KLGĐ-PC09 ngày 27-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “*Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5) được niêm phong trong hộp carton gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4985,25 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M6) được niêm phong trong hộp carton gửi giám định là ma túy, có khối lượng 996,77 gam, là loại Ketamine*”.

Kết quả điều tra đã xác định: Tối ngày 22-6-2020 khi Hà Văn A đang ngồi uống rượu cùng với A D, Bùi Văn P, Thao P, Lường Văn H (tất cả đều trú tại thôn Đ, xã B, huyện N) tại nhà của Bùi Văn P, thì A nhận được cuộc gọi điện thoại từ một người đàn ông tên L (A đã quen biết từ trước, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đòi số tiền nợ 10.000.000 đồng. L bảo A vận chuyển ma túy từ Lào về xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum cho L để trừ nợ cũ và L sẽ trả thêm cho A tiền công 40.000.000 (*bốn mươi triệu đồng*), A đồng ý. Trưa ngày 23-6-2020 A đi bộ đường rừng sang Lào để vận chuyển ma túy, L gọi điện thoại chỉ đường cho A đến chỗ 02 thùng phi bên đường (thuộc địa phận Lào) thì sẽ có người tên An (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) giao ma túy cho A. Ngày 24/6/2020 A đến được địa điểm L chỉ dẫn thì có 02 người thanh niên đến hỏi A “*có phải đi lấy hàng cho L không*”, A nói “*phải*”, người này xem điện thoại của A có số điện thoại của L để xác nhận và giao ma túy cho A mang về Việt Nam. Trên đường về Việt Nam, đến tại cột mốc 2.1 biên giới Việt Nam – Lào - Campuchia thuộc thôn Iệc, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum cách đường tuần tra biên giới khoảng 20m thì A bị Tổ công tác gồm các lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm bắt quả tang như đã nêu trên.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 10 - 12 - 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ Điều 40; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn A phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn A: Tử hình; cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

[3] Kháng cáo: Ngày 16 - 12 - 2021 bị cáo Hà Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bản thân là người có nhận thức thấp, bị các đối tượng xấu mua chuộc, phạm tội lần đầu, ông bà Nội có công cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

[4] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn A vẫn giữ nguyên kháng cáo; không có cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên

tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Hà Văn A đã thỏa thuận việc vận chuyển ma túy thuê cho một người tên là L (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với số tiền công là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Ngày 24 - 6 - 2020, bị cáo Hà Văn A nhận ma túy từ người tên An (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) từ Lào để vận chuyển bằng cách mang trên lưng đi bộ về Việt Nam. Vào ngày 25 - 6 - 2020 khi Bị cáo đi đến Cột mốc 2.1 biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia, thuộc thôn Iệc, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum thì bị các lực lượng chức năng bắt giữ quả tang và thu giữ 06 bì chứa ma túy có khối lượng 4985,25 gam Methamphetamin và 996,77 gam Ketamine.

Tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo A có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định bị cáo Hà Văn A phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Hà Văn A khai có đối tượng Lường Văn H cùng tham gia vận chuyển, tuy nhiên bị cáo A là người nhận lời vận chuyển thuê từ đối tượng tên L rồi bị cáo mới gọi H giúp sức, bị cáo là người trực tiếp liên hệ và nhận ma túy từ đối tượng tên An; như vậy trong trường hợp Lường Văn H đồng phạm thì cũng với vai trò giúp sức, bị cáo A vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự của tổng số ma túy vận chuyển trong lần này. Tại Biên bản phạm tội quả tang lập lúc 14h30 phút ngày 25 - 6 - 2020 ghi rõ chỉ có bị cáo A đang mang một ba lô trên lưng, bên trong có 06 túi ni lông chứa chất bột trắng dạng tinh thể, sau được giám định là ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo với Lường Văn H, A H1 nhưng chỉ có một lời khai của bị cáo cho rằng có Lường Văn H tham gia vận chuyển. Bản án sơ thẩm nhận định không đủ căn cứ xác định Lường Văn H cùng đi vận chuyển ma túy với bị cáo là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, ma túy là chất gây nghiện gây tác hại lớn cho con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn cho xã hội; số lượng ma túy bị cáo vận chuyển lớn hơn rất nhiều lần so với mức khởi điểm định khung hình phạt cao nhất của tội phạm. Bị cáo Hà Văn A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo; xem xét đánh giá hành vi là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, để từ đó quyết định xử phạt tử hình đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phục vụ cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới làm thay đổi tính chất và mức độ của hành vi phạm tội; bị cáo trình bày gia đình có công cách mạng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn A về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 10 -12 - 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Bị cáo Hà Văn A: Tử hình, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn A để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố Tụng hình sự: Bị cáo Hà Văn A được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí: Bị cáo Hà văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 - 4- 2021./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSNDTC
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND xã P, xã Kỳ Tân (thông báo);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long